

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51** /2021/DSST

Ngày 24/6/2021

“*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Tuyển; 2/ Ông Vũ Xuân Thụ.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Y Sơ Mi Niê KĐăm; chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà:** Ông Hồ Quang Phúc; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2021 tại Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 204/2021/TLST-DS ngày 08/4/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXX- ST ngày 01/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông **Bùi Luân V**, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn trình bày:** Ngày 04/11/2016, bà cho ông Bùi Luân V vay 100kg cà phê nhân xô và 200kg cà phê tươi và hẹn đến cuối năm 2016 sẽ trả. Tiếp đến, ngày 21/02/2019, cho ông Bùi Luân V vay 1.400.000đ và hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả. Trước đây, do sơ suất nên bà xác định ông V còn nợ 1.000.000đ, nhưng thực tế ông V vay 1.400.000đ và đã ký nhận trong giấy vay tiền ngày 21/9/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã trả được 200kg cà phê tươi, hiện tại còn nợ 100kg cà phê nhân xô và số tiền gốc 1.400.000đ và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Khi cho vay tiền, các bên có thỏa thuận mức lãi suất phát sinh là 2%/tháng, nhưng từ khi vay đến nay ông V không trả nợ gốc cũng như tiền lãi suất phát sinh.

Đến hạn trả nợ, mặc dù nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông Bùi Luân V hứa trả nhiều lần nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết. Do vậy, yêu cầu

giải quyết: Buộc ông Bùi Luân V có nghĩa vụ trả cho bà N 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn; trả số tiền nợ gốc 1.400.000đ và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, không yêu cầu giải quyết nội dung nào khác.

*** Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án ông Bùi Luân V là bị đơn trình bày:** Ông thừa nhận trước đây có vay của bà Nguyễn Thị N số lượng 100kg cà phê nhân xô, 200kg cà phê quả tươi và số tiền 1.400.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã trả cho bà N được 200kg cà phê quả tươi và số tiền 1.400.000đ, hiện tại còn nợ 100kg cà phê nhân xô. Tuy nhiên, không có tài liệu chứng cứ về việc đã trả nợ cho bà Nguyễn Thị N để giao nộp theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Luân V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền nợ gốc 1.400.000đ và tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật; trả cho bà N số lượng 100kg cà phê nhân xô quy chuẩn. Ngoài ra, buộc bị đơn nộp tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ về tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Ea H'leo. Do vậy, đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng dân sự: Thời gian đầu ông Bùi Luân V hợp tác, về sau mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng lần tránh, không hợp tác nên không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, các đương sự đều thừa nhận bà N cho ông Bùi Luân V vay 100kg cà phê nhân xô, 200kg cà phê quả tươi và số tiền 1.400.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã trả cho bà N được 200kg cà phê quả tươi. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền 1.400.000đ là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, lời khai của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận. Hơn nữa, bị đơn không giao nộp được tài liệu chứng cứ để chứng minh lời khai của mình là có căn cứ. Mặt khác, quá trình thu thập tài liệu chứng cứ bị đơn thừa nhận:

Chữ ký chữ viết Bùi Luân V trong giấy vay tiền ngày 21/02/2019 là do V ký, viết ra. Do vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 04/11/2016, bà Nguyễn Thị N cho ông Bùi Luân V vay 100kg cà phê nhân xô và 200kg cà phê tươi và hẹn đến cuối năm 2016 sẽ trả. Ngày 21/02/2019, cho ông Bùi Luân V vay 1.400.000đ và hẹn đến cuối năm 2019 sẽ trả là các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Đến thời hạn trả nợ, nhưng bên vay mới trả được 200kg cà phê quả tươi và không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Bùi Luân V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số lượng cà phê nhân xô quy chuẩn là 100kg và số tiền nợ gốc **1.400.000đ** là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tiền lãi suất: Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, các đương sự đều thừa nhận khi xác lập hợp đồng vay tài sản các bên đều thỏa thuận về tiền lãi suất phát sinh. Như vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn khởi kiện, buộc ông Bùi Luân V có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận. Các bên có thỏa thuận về mức lãi suất vượt quá theo quy định của pháp luật, do vậy buộc ông Bùi Luân V có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh cho bà Nguyễn Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, đến hạn trả nợ nhưng ông Bùi Luân V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết nên phải chịu tiền lãi suất quá hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Cụ thể ông Bùi Luân V có nghĩa vụ trả tiền lãi suất phát sinh cho bà Nguyễn Thị N như sau: Ngày 21/02/2019, bà N cho ông Bùi Luân V vay 1.400.000đ và hẹn đến cuối năm 2019, tức ngày 31/12/2019 = 10 tháng 10 ngày, tức 310 ngày.

1/ Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả: $(1.400.000đ \times 20\%/năm \times 310 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = \mathbf{237.000đ}$;

2/ Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả: $(237.000đ \times 10\%/năm \times 310 \text{ ngày}) : 365 \text{ ngày} = \mathbf{20.000đ}$;

3/ Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: $(1.400.000đ \times 20\%/năm \times 533 \text{ ngày}) \times 150\% : 365 \text{ ngày} = \mathbf{613.000đ}$.

Tổng lãi suất bị đơn phải trả: $\mathbf{237.000đ + 20.000đ + 613.000đ = 870.000đ}$.

Như vậy, tổng số tiền mà bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn: $\mathbf{1.400.000đ + 870.000đ = 2.270.000đ}$ (Hai triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 1.400.000đ và lãi suất: 870.000đ.

[3] **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm:

Giá cà phê nhân xô quy chuẩn: $100\text{kg} \times 34.800/\text{kg} = 3.480.000\text{đ}$.

Tổng trị giá quy thành tiền: $3.480.000\text{đ} + 2.270.000\text{đ} = 5.750.000\text{đ}$.

Trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 463; Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Điều 5 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

I/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

1/ Buộc Bùi Luân V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền: **2.270.000đ** (Hai triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc: 1.400.000đ và lãi suất: 870.000đ.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất trong quá trình thi hành án.

2/ Buộc Bùi Luân V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N **100kg** cà phê nhân xô quy chuẩn.

II/ Về án phí: Ông Bùi Luân V phải nộp: **300.000đ** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí **300.000đ**, mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số: 0000031 ngày 08/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo.

III/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo